

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 14/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Khoàng Văn Hặc**.

2. Ông **Nguyễn Khắc Thiện**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Khá** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H A B** - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1961 tại Huyện M C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản S N, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: H A C (H C C) (Đã chết) và bà: S T L (Đã chết); Vợ: G T D (G T S) – Sinh năm: 1957. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 tháng tù giam về tội bắt giữ người trái pháp luật, hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2022, tạm giam từ ngày 01/6/2022 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo H A B là ông Lương Văn Bình – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà G T D (G T S) - Sinh năm: 1957.

Trú tại: Bản S N, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/5/2022 H A B điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát: 27V1 – 027.19 từ nhà đi đến khu vực bản Phi Công, xã Hừa Ngải, huyện M C, tỉnh Điện Biên

tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, H A B gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi Bênh đã mua được của một người đàn ông đó 01 gói Heroine, được gói bên ngoài bằng ni lông màu trắng với giá 300.000 đồng. Mua bán xong H A B cất giấu gói ma túy trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi Bênh đang chuẩn bị về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 23/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định gói chất bột nén màu trắng nghi là Heroine thu giữ của H A B có khối lượng 1,948 gam, trích mẫu gửi giám định 0,078 gam, còn lại 1,87 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 716/KL-PC09 ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của H A B là 1,948 gam.

Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của H A B gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSMC, ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố H A B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bênh cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H A B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 1,78 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA loại bàn phím, màu đen, viền trắng điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 căn cước công dân số: 011061002469 mang tên H A B không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 01 đăng ký xe máy số: 002094 mang tên Sùng Chừ Tú, biển số đăng ký: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737. Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà G

T D và biên bản xác minh của Công an huyện M C thể hiện, đây là tài sản chung của vợ chồng do đó cần:

Tích thu nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong xe.

Trao trả lại cho chị G T D 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong xe.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe máy; 01 đăng ký xe máy số: 002094 mang tên Sùng Chừ Tú, biển số đăng ký: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737 để đảm bảo thi hành án.

Đối với bà G T D, bà Dung không biết việc bị cáo sử dụng xe máy mang biển kiểm soát BKS: 27V1- 027.19 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Dung.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày là không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đã truy tố. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị. Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27V1- 027.19 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy nên đề nghị trả lại 1/2 giá trị chiếc xe máy cho vợ bị cáo là bà G T D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà G T D vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra bà Dung trình bày, bà và bị cáo Bênh là vợ chồng, đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của vợ chồng tích góp tiền để mua cho gia đình làm phương tiện đi lại, đó là tài sản chung của vợ chồng, cho bà xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Bà không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo H A B khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể: Ngày 23/5/2022, bị cáo từ nhà đi lên khu vực bản Phi Công xã Hừa Ngải tìm mua ma túy, đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông trao đổi mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng có khối lượng 1,948 gam. Mục đích bị cáo mua ma túy là để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi áo ngực bên trái chuẩn bị đi về thì bị tổ Công tác Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo luôn nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H A B sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm

gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng bản thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm. Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 04 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật, hiện đã được xóa án tích, như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Như vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy và hành vi mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra. Bị cáo là người nghiện chất ma túy lâu năm. Vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 1,78 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành, những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA loại bàn phím, màu đen, viền trắng điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 căn cước công dân số: 011061002469 mang tên H A B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, kèm theo 01 chiếc chìa khóa xe máy; 01 đăng ký xe máy số: 002094 mang tên Sùng Chừ Tú, biển số đăng ký: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, bị cáo H A B đã dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là bà G T D và biên bản xác minh của Công an huyện M C thể hiện, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng, mua của ông Sùng Chừ Tú nhưng chưa có điều kiện làm thủ tục sang tên đổi chủ, nhưng đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà Dung không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình khẳng định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1-027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe là tài sản chung hợp nhất của bị cáo H A B và bà G T D, bà Dung không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, có số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, còn 1/2 giá trị chiếc xe máy được trả lại cho bà G T D sở hữu là phù hợp. Đối với chiếc chìa khóa xe; đăng ký xe máy mang tên Sùng Chừ Tú cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với bà G T D, bà Dung không biết việc bị cáo sử dụng xe máy mang biển kiểm soát 27V1- 027.19 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Dung. Nay bà G T D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo H A B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo H A B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/5/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng bên trong có 1,78 gam heroine; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA loại bàn phím, màu đen, viền trắng điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong và 01 căn cước công dân số: 011061002469 mang tên H A B.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn HONDA WAVE RSX, màu sơn đen – đỏ - trắng, BKS: 27V1- 027.19, số máy 5079755, số khung: 645737, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe cho bà G T D (G T S) – Sinh năm: 1957. Trú tại: Bản S N, xã S T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe máy; 01 đăng ký xe máy số: 002094 mang tên Sùng Chừ Tú, biển số đăng ký: 27V1- 027.19, số máy 5079755, số khung: 645737 để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 26/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/9/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

Lò Văn Dinh